

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: CN Tổng công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Thủ Đức , 647 Tỉnh lộ 43, phường Tam Bình, TP.Hồ Chí Minh, ĐT:02822180211
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Khu vực 1, 2 thành phố Thủ Đức (cũ), TP.Hồ Chí Minh.
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: _____ [Ghi các tài liệu khác, nếu có]
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Biên bản khảo sát thực trạng hư hỏng
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không áp dụng
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: Không áp dụng. 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100%. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: + Chủ đầu tư thanh toán đến 90% chi phí lập phương án KT_DT sau khi hồ sơ phương án KT_DT được phê duyệt, nghiệm thu và nhà thầu hoàn tất đầy đủ hồ sơ theo kết quả thẩm định, hoàn tất hồ sơ thanh toán theo đúng quy định và yêu cầu của chủ đầu tư. + Sau khi có Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành, Chủ đầu tư sẽ thanh toán 10% chi phí lập phương án KT-DT còn lại cho nhà thầu tư vấn. - Thời hạn thanh toán: 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu

	+ <i>Hợp đồng trọn gói: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (không yêu cầu xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán; biên bản xác nhận giá trị thanh toán; hóa đơn GTGT và các tài liệu liên quan.</i>
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>Không áp dụng.</i>
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: <i>60 ngày (không kể ngày nghỉ Lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam) kể từ ngày hai bên ký hợp đồng và Chủ đầu tư bàn giao hồ sơ liên quan dự án cho Nhà thầu</i>
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 ngày
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: <i>không có.</i>
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: <i>07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.</i>
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT].
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : <i>Không có</i>
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : “Áp dụng”</p> <p>a) Nguyên tắc: Nội dung vi phạm/ sai sót về chất lượng hoặc các thiếu sót trong hồ sơ tư vấn dẫn đến hậu quả: việc triển khai thực hiện không đúng quy định của pháp luật, quy định của cấp có thẩm quyền (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty), quy định của hợp đồng như khảo sát thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, sai định mức, đơn giá,...; hoặc việc triển khai thực hiện gây thiệt hại cho chủ đầu tư (phát sinh chi phí, lãng phí, gây sự cố công trình, đưa ra giải pháp khảo sát, thiết kế không phù hợp dẫn đến không thể triển khai thi công trong thực tế) được quy định, như sau:</p> <p>+ Vi phạm trong việc áp dụng các Tiêu chuẩn thiết kế, Phân loại cấp công trình và nhóm công trình, lựa</p>

chọn tần suất tính toán thiết kế (về thủy văn, sóng, gió...) đối với hạng mục/ công trình...;

+ Vi phạm trong phân tích sự cần thiết đầu tư, phân tích kinh tế - tài chính của Dự án;

+ Vi phạm trong việc lựa chọn, xác định tổ hợp tải trọng tác động lên hạng mục/ công trình... trong các trường hợp tính toán;

+ Vi phạm trong việc tính toán, phân tích lựa chọn phương án, lựa chọn tuyến, thiết kế bố trí hạng mục/ tổng thể công trình và các hạng mục công trình phụ trợ...;

+ Vi phạm trong giải pháp thiết kế, lựa chọn công nghệ;

+ Vi phạm trong tính toán, thiết kế đối với từng cấu kiện, bộ phận, hạng mục, trong Hồ sơ thiết kế của Dự án/ công trình;

+ Vi phạm trong việc xác lập, kiến nghị biện pháp tổ chức xây dựng, biện pháp thi công hạng mục/ công trình;

+ Các vi phạm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

+ Vi phạm trong bóc tách khối lượng từ bản vẽ, bản vẽ thiết kế sai sót, ...

+ Các vi phạm, sai sót chủ quan khác dẫn đến phải sửa đổi thiết kế trong quá trình chọn thầu, trong quá trình thi công, nghiệm thu.

+ Hồ sơ tư vấn, hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu làm hạn chế Nhà sản xuất, Nhà thầu tham dự.

b) Mức phạt:

* *Giá trị phạt do vi phạm về tiến độ được tính = tối đa 12 % x phần giá trị hợp đồng bị vi phạm.*

Nhà thầu bị phạt theo mức khấu trừ: 0,5 %/ ngày

- Phạt 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho mỗi 01 ngày chậm do lỗi nhà thầu.

- Lần 1: Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm quá 10 ngày, nhà thầu sẽ bị phạt bằng 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm do lỗi nhà thầu..

- Lần 2: Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm quá 15 ngày, nhà thầu sẽ bị phạt bằng 7% giá trị hợp đồng bị vi phạm do lỗi nhà thầu..

- Lần 3: Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm quá 30 ngày, nhà thầu sẽ bị phạt bằng 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm do lỗi nhà thầu, đồng thời Chủ đầu tư xem xét chấm dứt hợp đồng.

	<p>* <i>Giá trị phạt do vi phạm về chất lượng được tính = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; được tính lũy kế các lần 1 phạt 5 %, lần 2 phạt 7 %, lần 3 phạt 12 % và xem xét chấm dứt hợp đồng.</i></p> <p>Mức khấu trừ tối đa: 12 % giá hợp đồng Tổng số tiền phạt không quá 17.041.709 VND Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu: Trường hợp, bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải chịu phạt (đồng thời là mức bồi thường) cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán. Lãi chậm thanh toán được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: 12 % giá hợp đồng</p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; hoặc</i> - <i>Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu theo Hợp đồng mà nhà thầu vẫn không có biện pháp sửa chữa sai sót hoặc tiến hành khắc phục hoặc phối hợp với Chủ đầu tư khắc phục sai sót, chậm trễ đó; hoặc</i> - <i>Bị phạt đến 12% giá trị hợp đồng; hoặc</i> - <i>Tự vẫn tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng.</i>
<p>E-ĐKC 20</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Nhà thầu về sai sót hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của Chủ đầu tư theo Hợp đồng mà Chủ đầu tư vẫn không có phúc đáp về các sai sót hoặc chậm trễ đó; hoặc</i> - <i>Chủ đầu tư rơi vào tình trạng phá sản hoặc giải thể; hoặc</i> - <i>Chủ đầu tư tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng.</i>

<p>E-ĐKC 22.2</p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hòa giải: Các Bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến Hợp đồng bằng cách thương thảo trực tiếp. - Nếu sau 28 ngày kể từ ngày bắt đầu thương lượng, hòa giải mà các Bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng thì một Bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức theo đúng thủ tục quy định. + Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng là tiếng Việt. + Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai Bên. + Bên thua kiện sẽ phải chịu chi phí Tòa án.
<p>E-ĐKC 23.1</p>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____ - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____

CHƯƠNG VIII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

Tùy theo tính chất và yêu cầu của gói thầu mà áp dụng loại hợp đồng DVTV cho phù hợp.

Trường hợp hợp đồng có một hoặc nhiều hợp đồng bộ phận, chủ đầu tư vận dụng biểu mẫu hợp đồng DVTV loại hợp đồng trọn gói và loại hợp đồng theo thời gian để xây dựng hợp đồng DVTV.

Khi sử dụng cần chú ý không được thay đổi E-ĐKC, các điều khoản trong E-ĐKCT cần được thực hiện như mô tả trong ghi chú bằng chữ in nghiêng cho từng điều khoản.

HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____ [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

Gói thầu: _____ [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]

Thuộc dự án: _____ [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (*Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015*) [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*];

- Căn cứ⁽²⁾ ____ (*Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15)*) [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] và Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của chủ đầu tư; [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được chủ đầu tư và Nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

- Các căn cứ khác (nếu có). [*Hệ thống để trường ký tự để chủ đầu tư/đơn vị được ủy quyền và nhà thầu tự kê khai*]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Đối với trường hợp chủ đầu tư trực tiếp ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: _____

E-mail: _____ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: ____; [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đối với trường hợp chủ đầu tư ủy quyền ký kết và quản lý hợp đồng:

Chủ đầu tư

Tên chủ đầu tư: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____; [chủ đầu tư kê khai thông tin]

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đơn vị được ủy quyền (sau đây gọi là Bên A)

Tên Đơn vị được ủy quyền: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____; [Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin]

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) [Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin].

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: _____ [Hệ thống trích xuất]

Địa chỉ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Điện thoại: _____ [Hệ thống trích xuất]

Fax: _____

E-mail: _____ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: _____ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: _____ [Hệ thống trích xuất]

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục A “Điều khoản tham chiếu” kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. E-ĐKCT của hợp đồng đã được điền đầy đủ các nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng (nếu có), hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
4. Biên bản thương thảo hợp đồng, biên bản hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
5. E-ĐKC của hợp đồng;
6. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
7. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng;
8. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của Nhà thầu (nếu có);
9. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);
10. Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho Nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

2. Chủ đầu tư chỉ định ông/bà _____ [Ghi rõ họ tên] là cán bộ phụ trách của Chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu” để thực hiện dịch vụ;
3. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu”;
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Hợp đồng trọn gói ⁽³⁾

a) Giá hợp đồng: *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*

Giá hợp đồng: _____ *[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*. Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

b) Thời hạn thanh toán:

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi hợp đồng có hiệu lực (trường hợp có tạm ứng).*

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận dự thảo báo cáo do nhà thầu lập.*

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận báo cáo cuối cùng.*

Tổng số tiền thanh toán _____ *[Ghi giá trị và đồng tiền]*

[Thời hạn thanh toán có thể thay đổi để phù hợp với các báo cáo đầu ra được nêu chi tiết tại Phụ lục C].

2. Hợp đồng theo đơn giá cố định⁽³⁾

a) Giá hợp đồng *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]*. Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

- Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);

- Giá trị thuế

- Dự phòng.

b) Thời hạn thanh toán:

_____ *[Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi hợp đồng có hiệu lực (trường hợp có tạm ứng).*

_____ [Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận dự thảo báo cáo do nhà thầu lập.

_____ [Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận báo cáo cuối cùng.

Tổng số tiền thanh toán _____ [Ghi giá trị và đồng tiền]

[Thời hạn thanh toán có thể thay đổi để phù hợp với các báo cáo đầu ra được nêu chi tiết tại Phụ lục C].

3. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh⁽³⁾

a) Giá hợp đồng: [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]. Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

- Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);

- Giá trị thuế

- Dự phòng: trong đó nêu rõ giá trị trượt giá tạm tính trên cơ sở dự kiến trượt giá và quy định pháp luật về quản lý chi phí .

b) Thời hạn thanh toán:

_____ [Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi hợp đồng có hiệu lực (trường hợp có tạm ứng).

_____ [Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận dự thảo báo cáo do nhà thầu lập.

_____ [Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận báo cáo cuối cùng.

Tổng số tiền thanh toán _____ [Ghi giá trị và đồng tiền]

[Thời hạn thanh toán có thể thay đổi để phù hợp với các báo cáo đầu ra được nêu chi tiết tại Phụ lục C].

4. Hợp đồng theo thời gian⁽³⁾

a) Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]. Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải trả, chi tiết như sau:

- Thù lao cho chuyên gia:

Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu thù lao tính theo tháng người hoặc theo tuần, theo ngày, theo giờ (lựa chọn một trong ba nội dung và xóa nội dung còn lại) như đã thống nhất tại Phụ lục B.

- Chi phí khác cho chuyên gia:

Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu các chi phí khác với mức trần là ____ [*Ghi giá trị và đồng tiền thanh toán*] cho các khoản chi thực tế hoặc khoán gọn⁽⁴⁾ dưới đây:

+ Chi phí công tác (bao gồm chi phí đi lại, phụ cấp công tác và lưu trú), tiền văn phòng phẩm và phôtô, in ấn tài liệu, chi phí liên lạc. Chi phí này sẽ được hoàn trả và cần được chủ đầu tư xác nhận;

+ Chi phí khác đã được chủ đầu tư phê duyệt.

b) Thời hạn thanh toán:

_____ [*Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền*] khi hợp đồng có hiệu lực (trường hợp có tạm ứng).

_____ [*Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền*] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận dự thảo báo cáo do nhà thầu lập.

_____ [*Ghi giá trị/phần trăm và đồng tiền*] khi chủ đầu tư nhận được và chấp thuận báo cáo cuối cùng.

Tổng số tiền thanh toán _____ [*Ghi giá trị và đồng tiền*]

[*Thời hạn thanh toán có thể thay đổi để phù hợp với các báo cáo đầu ra được nêu chi tiết tại Phụ lục C*].

5. Phương thức thanh toán: ____ [*Hệ thống trích xuất phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 10.2 E-ĐKCT*].

Điều 6. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: [*Hệ thống trích xuất loại hợp đồng theo E-ĐKCT*].

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: ____ [*Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin về thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 9 E-ĐKC, E-HSDT và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ____ [*Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin về ngày có hiệu lực của hợp đồng*].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập trên sự chấp thuận của tất cả các bên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

CỦA NHÀ THẦU

[*xác nhận, chữ ký số*]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

CHỦ ĐẦU TƯ/ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN

[*xác nhận, chữ ký số*]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với E-ĐKCT.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Lựa chọn bảo đảm phù hợp với Mục 7 E-ĐKCT của hợp đồng

(4) Ghi rõ loại chi phí nào thanh toán theo thực tế phát sinh hoặc chi phí nào khoán gọn.

PHỤ LỤC

- Phụ lục A: Điều khoản tham chiếu
- Phụ lục B: Nhân sự của nhà thầu
- Phụ lục C: Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu.

Mẫu số 17 (Webform trên Hệ thống)

THƯ CHẤP THUẬN E-HSDT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Hệ thống trích xuất tên nhà thầu trúng thầu*] (sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”)

Về việc: Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng

Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của _____ [*Hệ thống trích xuất tên chủ đầu tư*] (sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu _____ [*Hệ thống trích xuất tên, số hiệu gói thầu*], Chủ đầu tư thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu _____ [*Hệ thống trích xuất tên, số hiệu gói thầu*] với giá hợp đồng là _____ [*Hệ thống trích xuất giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*] với thời gian thực hiện gói thầu là ____ [*Hệ thống trích xuất thông tin trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*].

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư theo kế hoạch như sau:

Trường hợp hoàn thiện hợp đồng thông qua phương tiện điện tử:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*];
- Địa chỉ phương tiện điện tử: ____ [*ghi đường link, tên đăng nhập, mật khẩu (nếu có)...*];
- Việc ký biên bản hoàn thiện hợp đồng thực hiện qua Hệ thống.

Trường hợp hoàn thiện hợp đồng trực tiếp:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: ____ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*], tại địa điểm⁽²⁾ ____ [*ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng*].

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo quy định nêu trên. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày ____ tháng ____ năm ____ mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại.

Ghi chú:

(1) Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, các bên phải điền đầy đủ và đưa toàn bộ nội dung, bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng (nếu có), hoàn thiện hợp đồng (nếu có) vào điều kiện cụ thể của hợp đồng để hình thành tài liệu hợp đồng điện tử.

(2) Khuyến khích thực hiện hoàn thiện hợp đồng qua phương tiện điện tử. Trường hợp việc hoàn thiện hợp đồng thực hiện trực tiếp thì Chủ đầu tư điền thông tin về địa điểm (văn phòng, cơ quan Chủ đầu tư...) để Nhà thầu đến tiến hành hoàn thiện hợp đồng.

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] thuộc dự án/dự toán mua sắm ____ [*ghi tên dự án/dự toán mua sắm*] do ____ [*ghi tên chủ đầu tư*] tổ chức:

[- Tham gia, ký các tài liệu trong quá trình đối chiếu tài liệu;

- Tham gia, ký các tài liệu trong quá trình thương thảo hợp đồng (nếu có) đối với trường hợp thương thảo hợp đồng trực tiếp;

- Tham gia, ký các tài liệu trong quá trình hoàn thiện hợp đồng đối với trường hợp hoàn thiện hợp đồng trực tiếp.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*ghi tên nhà thầu*]. ____ [*ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, chủ đầu tư giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu (nếu có)]*

Người ủy quyền

*[ghi tên người đại diện theo pháp luật
của nhà thầu, chức danh, ký tên và
đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho chủ đầu tư khi đối chiếu tài liệu, thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi

nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình đối chiếu tài liệu, thương thảo, hoàn thiện, ký hợp đồng. Giấy ủy quyền phải bảo đảm có hiệu lực trước ngày thực hiện các công việc được ủy quyền.

PHỤ LỤC

- Phụ lục A: Điều khoản tham chiếu
- Phụ lục B: Nhân sự của nhà thầu
- Phụ lục C: Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu.

Các mốc thời gian nộp hồ sơ và xử phạt trễ hạn: Các mốc thời hạn tiến độ nêu trong bảng này được xây dựng theo tiến độ mời thầu, sẽ được chuẩn xác lại theo tiến độ chào thầu (trong HSDT) và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu.

1.1/ Các mốc thời gian nộp hồ sơ và xử phạt trễ hạn.

T T	Nội dung công việc phải thực hiện	Thời hạn nộp hồ sơ (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và khi có yêu cầu của chủ đầu tư về việc lập hồ sơ)	Thời gian góp ý của Chủ đầu tư (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của tư vấn)	Tư vấn hiệu chỉnh và nộp lại (lần 1) (kể từ ngày nhận được góp ý của chủ đầu tư)	Xử lý vi phạm trễ hạn
I/ Công tác lập và trình duyệt PAKT-DT và các thủ tục liên quan.					
1	Lập Hồ sơ PAKT-DT xây dựng công trình	Trong vòng 45 ngày	≤ 02 ngày	≤ 02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Phạt 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho mỗi 01 ngày chậm do lỗi nhà thầu. - Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm quá 10 ngày (lần 1), nhà thầu sẽ bị phạt bằng 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm do lỗi nhà thầu.. - Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm quá 15 ngày (lần 2), nhà thầu sẽ bị phạt bằng 7% giá trị hợp đồng bị vi phạm do lỗi nhà thầu.. - Trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng chậm quá 30 ngày (lần 3), nhà thầu sẽ bị phạt bằng 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm do lỗi nhà thầu, đồng thời Chủ đầu tư xem xét chấm dứt hợp đồng.
2	Hoàn tất tham vấn cộng đồng và thỏa thuận tuyên tại cơ quan thẩm quyền <i>(nếu có yêu cầu)</i>	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư thống nhất bản vẽ mặt bằng	Chủ đầu tư ký hồ sơ trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình của tư vấn		
7	Thẩm định TKBV-TDT	Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư trình hồ sơ			
3	Lập và trình hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường với cơ quan thẩm quyền	Trong vòng 02 ngày cho từng trạm biến thế			
4	Thẩm định, phê duyệt PAKT-DT	Trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định của cơ quan thẩm quyền <i>(nếu có yêu cầu)</i> hoặc do nhà thầu tư vấn giao hồ sơ thiết kế			
5	Xuất bản hồ sơ PAKT-DT	Trong vòng 02 ngày kể từ ngày phê duyệt	Chủ đầu tư trình ký duyệt bản vẽ thi công trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của tư vấn		

T T	Nội dung công việc phải thực hiện	Thời hạn nộp hồ sơ (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và khi có yêu cầu của chủ đầu tư về việc lập hồ sơ)	Thời gian góp ý của Chủ đầu tư (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của tư vấn)	Tư vấn hiệu chỉnh và nộp lại (lần 1) (kể từ ngày nhận được góp ý của chủ đầu tư)	Xử lý vi phạm trễ hạn
6	Nghiệm thu hồ sơ PAKT-DT	Trong vòng 01 ngày kể từ ngày tư vấn hoàn tất hoàn thiện hồ sơ theo phê duyệt và nộp lại hồ sơ			

Ghi chú: Không tính vào thời gian thực hiện hợp đồng và không tính phạt hợp đồng các khoản thời gian sau:

- Thời gian nghiệm thu PAKT-DT;
- Thời gian thẩm định và phê duyệt, thời gian đóng dấu và ký duyệt BVTC, thời gian ký hồ sơ, thời gian góp ý của Chủ đầu tư vượt quá thời gian quy định trong bảng trên; Chủ đầu tư yêu cầu bổ sung nhiệm vụ, phạm vi thiết kế; Chủ đầu tư góp ý bổ sung nhiều lần;
- Thời gian tham vấn cộng đồng và thỏa thuận tuyên, thời gian đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, thời gian thẩm định TKBVTC-TDT của cơ quan thẩm quyền vượt quá thời gian quy định trong bảng trên mà không do lỗi tư vấn. Trường hợp thời gian vượt quá do tư vấn không theo dõi, đôn đốc, không phối hợp giải trình, hiệu chỉnh hồ sơ kịp thời sẽ tính vào thời gian thực hiện hợp đồng;
- Chậm trễ do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng.

1.2/ Công tác phối hợp, nộp báo cáo và xử phạt vi phạm.

T T	Công tác phối hợp	Thời gian	Lần 1	Lần 2	Lần 3	≥ Lần 4
1	Nếu không tham dự họp <u>hoặc</u> không cử đúng thành phần <u>hoặc</u> không có nhật ký khảo sát (hoặc có nhưng không ghi chép đầy đủ), không kiểm tra hồ sơ thi công, ghi chép phần của giám sát trong nhật ký thi công đảm bảo tính đầy đủ trước khi họp hoặc không gửi Báo cáo tiến độ thực hiện cho Chủ đầu tư định kỳ mà không có lý do chính đáng	Tham dự họp theo thư mời của Chủ đầu tư. Nộp báo cáo định kỳ 01 tuần/lần vào thứ 5	Nhắc nhở, cảnh cáo	Phạt 1% giá trị hợp đồng bị vi phạm	Phạt 2% giá trị hợp đồng bị vi phạm	Phạt 3% giá trị hợp đồng bị vi phạm /lần, đồng thời xem xét, chấm dứt hợp đồng
2	Khi thực hiện giám sát, giám sát tác giả, làm việc với Chủ đầu tư, Sở công thương, Tư vấn thẩm tra (nếu có yêu cầu): Đơn vị tư vấn không cử đúng chức danh phân công theo hợp đồng (Phụ lục B)	Theo yêu cầu của Chủ đầu tư	Nhắc nhở, cảnh cáo	Phạt 1% giá trị hợp đồng bị vi phạm	Phạt 2% giá trị hợp đồng bị vi phạm	Phạt 3% giá trị hợp đồng bị vi phạm /lần, đồng thời xem xét, chấm dứt hợp đồng